

Bản án số: 165/2022/DS-PT

Ngày: 05-7-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua hàng hóa”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út

*Các Thẩm phán:* Ông Hà Thanh Hùng

Ông Nguyễn Thành Lập

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Ngọc Trâm – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLPT- DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua hàng hóa”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 119/2022/QĐPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Nhà trọ đường M, khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Việt H, sinh năm 1956 (có mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số, đường M, khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh C

..

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Việt H - là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Từ khoảng năm 2016 đến cuối năm 2020, bà H thường xuyên mua thịt heo của bà để phục vụ việc bán quán ăn, cứ khoảng hai tháng và đến mỗi cuối năm thì đôi bên kết nợ và trả tiền, mỗi lần kết nợ và trả tiền bà H đều còn nợ lại một khoản tiền. Việc kết nợ, trả nợ đều được bà tự ghi vào sổ theo dõi nợ. Đến ngày 08/01/2021, đôi bên kết nợ thì bà H còn nợ bà số tiền 88.000.000đ, bà H trực tiếp ký và viết họ tên vào giấy nhận nợ tiền mua thịt heo đề ngày 08/01/2021. Sau khi bà H ký nhận nợ vào Giấy nhận nợ thì bà đã hủy sổ theo dõi nợ nên hiện nay không còn.

Giấy nhận nợ tiền mua thịt heo ngày 08/01/2021 là giấy nhận nợ được đánh máy sẵn theo mẫu, khi có người thiếu nợ tiền mua thịt heo đều được bà sử dụng mẫu này để ghi nhận nợ, bà là người điền thông tin còn thiếu vào mẫu giấy này, trường hợp của bà H cũng vậy. Nội dung Giấy nhận nợ ghi là tiền mượn nhưng thực chất là tiền thiếu nợ từ việc mua bán thịt heo, ngoài giao dịch mua bán thịt heo với bà H, đôi bên không còn thực hiện giao dịch nào khác và bà H cũng không thiếu bà khoản nợ nào khác. Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà tiền mua thịt heo còn thiếu là 88.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai và lời trình bày bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Từ khoảng năm 2016 đến cuối năm 2020, bà có mua thịt heo của bà Nguyễn Thị C nhiều lần để kinh doanh quán ăn uống, có khi trả tiền mặt, có khi nợ lại. Mỗi cuối năm đôi bên đều chốt nợ với nhau. Đến cuối năm 2020, đôi bên chốt nợ, bà còn nợ bà C 30.000.000đ, bà có ký vào giấy nhận nợ số tiền 30.000.000đ vào tập học sinh do bà C giữ, sau đó đến ngày 08/01/2021, bà C mang Giấy biên nhận nợ đến nhà cho bà ký nhận nợ. Bà đã trả góp được tổng cộng 12.000.000đ, chỉ còn nợ 18.000.000đ.

Đối với Giấy nhận nợ ngày 08/01/2021 mà bà C nộp cho Tòa án là bà ký và viết tên Phạm Thị Việt H vào mục người nhận tiền, nhưng nội dung biên nhận không đúng sự thật vì khi bà C kêu bà ký lại vào giấy nhận nợ, bà C có nói nội dung y như giấy nhận nợ trước đó, bà đã tin tưởng nên ký vào giấy nhận nợ mà không xem nội dung. Bà chỉ thiếu tiền mua thịt heo chứ không vay mượn hay không thực hiện giao dịch nào khác với bà C. Ngoài khoản nợ do mua thịt heo thiếu này, bà không nợ bà C khoản nợ nào khác. Nay Bà chỉ đồng ý trả số tiền 18.000.000đ còn thiếu, không đồng ý trả số tiền 88.000.000đ theo yêu cầu của bà C.

*Từ nội dung vụ án nêu trên, Bản án sơ thẩm quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Phạm Thị Việt H thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng chẵn).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26-4-2022, bà Phạm Thị Việt H kháng cáo yêu cầu sửa án, chỉ chấp nhận trả số tiền 18.000.000 đồng, do nợ tiền mua thịt heo 30.000.000 đồng, trả được 12.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng, chứ không phải nợ 88.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Bà C khởi kiện yêu cầu bà H trả khoản nợ 88.000.000đ từ việc mua bán thịt heo (Theo biên nhận ngày 08-01-2021). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà C và bà H đều thừa nhận quá trình mua bán thịt heo từ năm 2016 cho đến khi chốt nợ, bà H còn thiếu nợ bà C một khoản tiền, bà H cho rằng chỉ còn nợ 18.000.000 đồng, bà C cho rằng nợ 88.000.000 đồng. Bà H cho rằng khi ký biên nhận nợ 88.000.000 đồng nêu trên, bà không có đọc nội dung, nên đã ký vào biên nhận. Bà H cho rằng bà chỉ nợ bà C tổng cộng 30.000.000đ, đã trả được 12.000.000đ, còn nợ 18.000.000đ, nên không đồng ý với Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay bà H không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời phản bác của bà.

[3] Xét thấy, Giấy nhận nợ ngày 08/01/2021 có nội dung nhận nợ từ việc mua bán thịt heo, do bà C ghi, bà H tự nguyện ký và viết họ tên, không bị ai đe dọa, cưỡng bức. Tại giấy nhận nợ có ghi: *“Hôm nay, ngày 8 tháng 01 năm 2021. Tại khóm 6 phường 9, thành phố Cà Mau. Tôi tên Phạm Thị Việt H, CMND số... cấp ngày... Hộ khẩu thường trú... Vào ngày 8 tháng 1 năm 2021. Tôi có mượn của ông (bà) Nguyễn Thị C với số tiền là 88.000.000. Bằng chữ: Tám mươi tám triệu đồng VN. Tôi cam kết nhận nợ vô điều kiện với số tiền tôi mượn và có trách nhiệm hoàn trả trong thời gian... Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện đúng cam kết nêu trên”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên xác định, ngoài khoản nợ tranh chấp này ra, thì bà H và bà C không còn tồn tại các khoản giao dịch dân sự nào khác, không có khoản nợ nào khác. Với các căn cứ

trên, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ 88.000.000đ theo biên nhận nợ bà H đã ký nhận là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm, như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Miễn cho bà Phạm Thị Việt H (thuộc đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn) là phù hợp với Điều 12, 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà C không phải chịu án phí sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn lại theo án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Việt H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Phạm Thị Việt H thanh toán cho bà Nguyễn Thị C số tiền 88.000.000đ (*Tám mươi tám triệu đồng chẵn*).

*Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị Việt H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.200.000đ theo biên lai thu số: 0000966 ngày 03/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Bà Phạm Thị Việt H được miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự’.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Út**